CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0101058736
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025.04.09 15:25:52+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Số: 53/BC-CIPC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I/ THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101058736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/03/2006, cấp thay đổi lần 13 ngày 13/7/2022.
- Vốn điều lệ: 45.450.000.000,VNĐ
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: 0433120165 Fax: 0433120141
- Website: www.cipc.vn_____- Mã cổ phiếu: CIP

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp tiền thân là Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp, được thành lập ngày 04/6/1059 theo Nghị định 388 của Thủ tướng Chính phủ, thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (Nay là Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam) – Bộ Công Thương.

Ngày 20/5/1993 theo Quyết định số 250-QĐ/TCNSĐT của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng Quyết định thành lập lại Công ty Xây lắp II được phép đặt trụ sở tại Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 30/7/1996 theo Quyết định số 212/QĐ –TCCB của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc đổi tên Công ty Xây lắp (tên cũ là Công ty Xây lắp II) thành Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Năm 1998, Công ty được sắp xếp lại từ thành viên của Tổng Công ty Thép chuyển sang cùng một số đơn vị của Bộ Công nghiệp để thành lập Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam) cho

phù hợp với ngành nghề kinh doanh, mô hình quản lý xây lắp đa dạng sản phẩm , nhận thầu công trình lớn trọn gói kể cả tư vấn thiết kế,.v.v.v..

Năm 2005, thực hiện chủ trương và lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, theo Quyết định số 2980/QĐ-BCN ngày 22/9/2005 và Quyết định số 281/QĐ-BCN ngày 13/2/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp thành Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (tên viết tắt là: CIPC. Mã cổ phiếu: CIP)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 010311630 do Sở kế hoạch và Đầu tư cấp (lần dầu) ngày 31/3/2006; đăng ký thay đổi lần hai ngày 21/5/2006; đăng ký thay đổi lần ba ngày 23/5/2011; đăng ký thay đổi lần bốn ngày 04/5/2012; đăng ký thay đổi kinh doanh lần năm ngày 30/5/2012, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 16/5/2014, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 20/5/2014, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 04/12/2014, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 02/4/2015, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 04/6/2016, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 11/10/2018, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 17/12/2020, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 13/7/2022. Mã số doanh nghiệp hiện tại là: 0101058736.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sang, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dành cho vui chơi giải trí; - Lắp đặt thiết bị công nghệ, điện nước, đo lường, phòng chống cháy;	4329
2	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3	Hoàn thiện công trình xây dựng.	4330
4	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp.	2816
5	Sản xuất khác chưa được phân bổ vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng	3290

6	Sản xuất đồ gỗ xây dựng.	1622
7	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.	2396
8	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	2512
9	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.	2592
10	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320
11	Phá dỡ.	4311
12	Chuẩn bị mặt bằng.	4312
13	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các tòa nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ tòa nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng.	4390
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
15	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn đầu tư, lập dự án và tổng lập dự toán, quản lý dự án (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Lập dự án đầu tư xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp thoát nước; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập thẩm tra dự toán	7110

	xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;	
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ vận tải đường bộ, đại lý hàng hóa, cho thuê thiết bị và kho bãi;	5229
19	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Mua, bán thiết bị, vật tư kỹ thuật, vật liệu xây dựng;	4663
21	Xây dựng nhà để ở	4101 (chính)
22	Xây dựng nhà không để ở	4102
23	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất kết cấu thép, nhà tiền chế, thiết bị phi tiêu chuẩn, tấm lợp, kim loại và phụ kiện.	2511
24	Xây dựng công trình điện	4221
25	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27	Giáo dục nhà trẻ	8511
28	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29	Đại lý môi giới đấu, giá hàng hoá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
30	Giáo dục mẫu giáo	8512
31	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220KW - Xây lắp đường dây và trạm biến áp, công trình nguồn điện; - Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A; Các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu công nghiệp và khu dân cư; Công trình giao thông đường bộ, cầu cảng, thuỷ lợi;	4299
32	Giáo dục tiểu học	8521
33	Đào tạo sơ cấp	8531

34	Giáo dục trung học cơ sở	8522
35	Giáo dục trung học phổ thông	8523
36	Đào tạo trung cấp	8532
37	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Cho công nhân thuê lưu trú	5510

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Hệ thống quản trị:

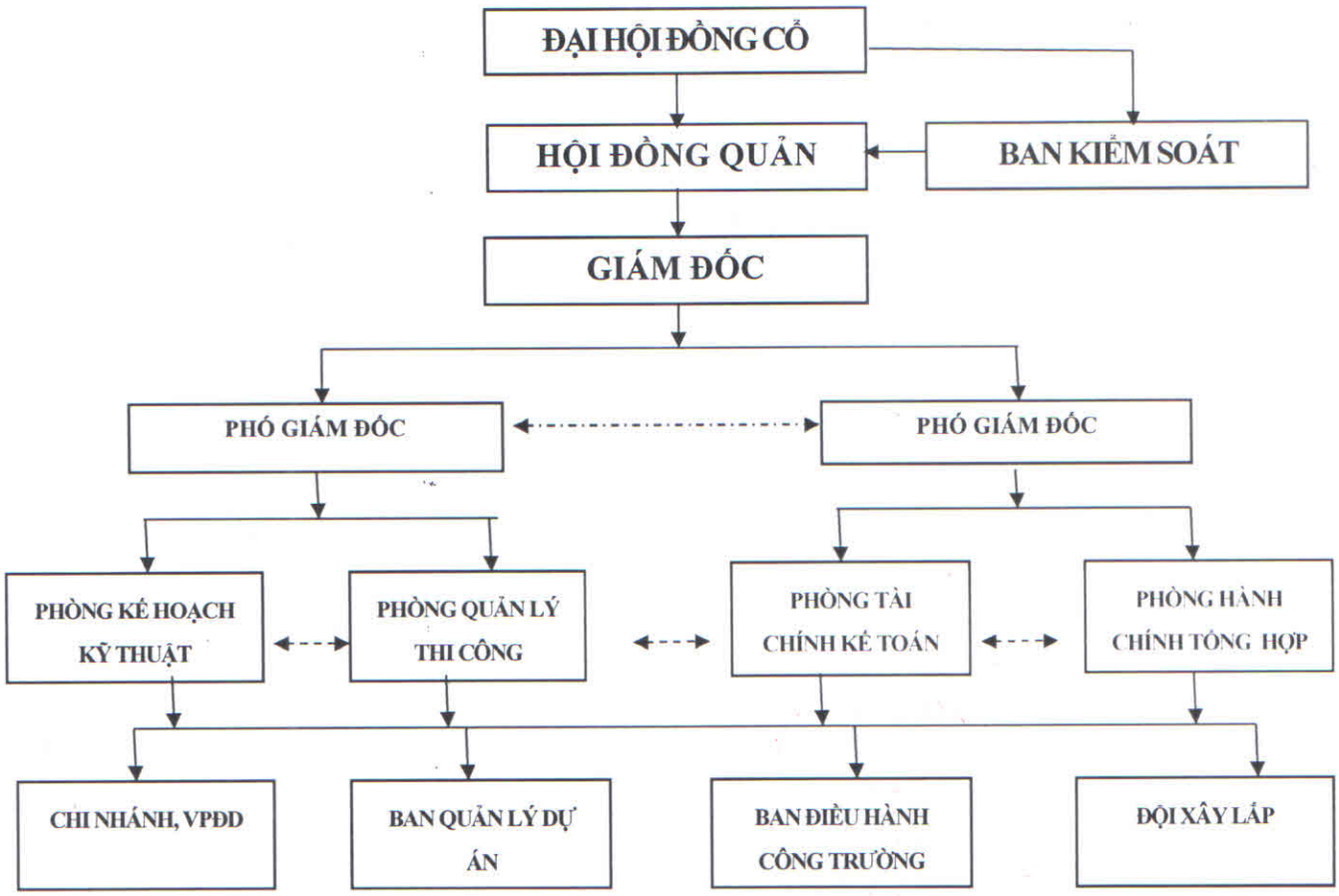

Ghi chú: ——→ : Là mối quan hệ chỉ đạo trực tiếp;

←------→ : Là mối quan hệ gián tiếp, qua lại, liên kết hỗ trợ.

*** Các Công ty mẹ, Công ty con, công ty liên kết, Chi nhánh, VPĐD**

Công ty mẹ

Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

- Địa chỉ: Toà nhà số 5 Láng Hạ, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.370.093 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu: 52.15%

Các Công ty liên danh, liên kết:

a. Công ty cổ phần bao bì Sông Công
- MSDN: 4600422297
- Địa chỉ: Thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại:02803861123 Fax:02803861123
- Vốn điều lệ: 11.057.500.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 38%; tương đương: 4.200.000.000 đồng

b. Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON
- MSDN: 0800727161
- Địa chỉ: Huyện Nam Sách - Hải Dương
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC:20%; tương đương: 8.000.000.000 đồng

c. Tổng Công ty Cổ phần VINAINCON
- MSDN: 0100779365
- Địa chỉ: Tòa nhà số 5 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: 550.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 0,36%; tương đương: 2.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

d. Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp Đức Giang
- MSDN: 0108267270
- Địa chỉ: 106 Đức Giang, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: 12.000.000.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC:10%; tương đương: 1.200.000.000 đồng

Chi nhánh và văn phòng đại diện

a. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp xây lắp và thi công cơ giới:
- Địa chỉ: Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội
- Tel/ fax: 04.35584472/04.38584274

b. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp và Khảo sát Công trình:
- Địa chỉ: Thanh trì, TP Hà Nội
- Tel/ fax: 04.38610994 / 38610994

4. Định hướng phát triển:

Tập trung phát triển vào lĩnh vực chính là xây lắp công nghiệp, xây lắp công nghiệp dân dụng; khai thác các hợp đồng có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định, khả năng thanh toán cao, đặc biệt là các công trình có nguồn vốn NSNN.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí các công trình; thường xuyên đối chiếu công nợ phải thu – phải trả các công trình.

Tập trung thu hồi công nợ, đặc biệt là các công trình đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý; đối với nợ cá nhân tiếp tục yêu cầu trả nợ.

Làm việc ngân hàng để được áp dụng những chính sách, chế độ ưu tiên về lãi vay, chính sách tài sản, đặc biệt là nâng hạn mức tín dụng bảo lãnh, nhằm giảm áp lực tài chính đối với Công ty trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Tiếp tục tinh giảm bộ máy, tuyển chọn nhân lực chất lượng cao nhằm thu hút mọi nguồn lực đáp ứng được yêu cầu thi công những công trình phức tạp và có quy mô lớn.

Nâng cao thu nhập người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động, hiệu quả công việc của từng vị trí.

Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động theo chiều sâu, đáp ứng yêu cầu thi công các dự án, nhà cao tầng, công trình có điều kiện thi công phức tạp, tránh rủi ro trong lao động.

Tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn của Công ty tại một số đơn vị hoạt động kém hiệu quả trong thời gian qua và việc đầu tư chéo vào Công ty mẹ.

5. Các rủi ro:

Với ngành nghề đặc thù là Xây lắp dân dụng và công nghiệp, nên có nhiều những rủi ro luôn tiềm ẩn từ khách quan mang lại như: Biến động khó lường trước về giá cả đối với vật tư, biến động về cơ chế chính sách vĩ mô của nhà nước, biến động về sự dịch chuyển của thị trường, đặc biệt là công tác quyết toán công trình, dự án (do thời gian thi công thường keó dài, phức tạp,…)

Ngoài ra Công ty luôn đặt vấn đề quan tâm đến ATLĐ, VSCN, PCCN lên hàng đầu, hạn chế tuyệt đối những rủi ro không mong muốn, không làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung của toàn Công ty.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Kết quả hoạt động SXKD 2024

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	195.227	60.012	31%	
	- Doanh thu XL&SXCN	*nt*	*192.225*	*53.872*		
	- Kinh doanh khác	*nt*	*3.002*	*6.140*		
2	Lợi nhuận trước thuế (*)	Tr.đ	497	63	13%	
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	3.157	2.460		*Gồm LĐ trong danh sách* *Không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK và lương*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
						BĐHDA
4	Tiền lương bình quân (LĐ trong danh sách)	Đ/ng/th	10.120.000	9.761		
5	Chia cổ tức	%	Không chia	Không chia		

2. Tổ chức và nhân sự

a/ Danh sách Ban điều hành (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác)

Giám đốc: Trần Văn Long. CP nắm giữ: 21.000

Phó Giám đốc: Phạm Hùng. CP nắm giữ: 0

Phó Giám đốc: Nguyễn Hùng Anh. CP nắm giữ: 0

Kế toán trưởng: Đỗ Văn Hùng. CP nắm giữ: 0

b/ Những thay đổi trong ban điều hành:

c/ Tổng số cán bộ, nhân viên đến 31/12/2024: 21 người

Lương bình quân 9.800.000, đ/ng/thg.

3. Tình hình đầu tư/ tình hình thực hiện các dự án :

a) Đầu tư dự án: Tiếp tục rà soát và đánh giá lại các dự án, hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý phù hợp với quy định của pháp luật để khai thác hiệu quả đối với từng dự án.

b). Đầu tư góp vốn vào các Công ty liên kết khác là: 15.580.000.000,đ

-Vốn đầu tư vào Công ty CP Bao bì Sông Công: 4.200.000.000,đ

- Vốn đầu tư vào VINAINCON: 2.180.000.000,đ

- Vốn đầu tư vào Công ty CP bê tông VINAINCON: 8.000.000.000,đ

- Vốn đầu tư vào Công ty CP XL&SXCN Đức Giang: 1.200.000.000,đ

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính (triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Doanh thu thuần	**43.968**	**53.872**	**23%**
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN gộp)	815	1.164	43%
Lợi nhuận khác	4.987	3.419	(31%)
Lợi nhuận trước thuế	133	64	(52%)
Lợi nhuận sau thuế	133	64	(52%)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,91		
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0,64		
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,94		
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	14,67		
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	0,61		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,16		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,003		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0005		
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,11)		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.545.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: Tổng Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam: 52,15%
- Các cổ đông khác: 47,85%
- Cổ đông là tổ chức: 02 cổ đông
- Cổ đông là người nước ngoài: 01

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

6.2 Quản lý nguồn nguyên liệu

6.3 Tiêu thụ năng lượng

6.4 Tiêu thụ nước

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ mối trường

Công ty luôn chấp hành đúng các quy định về bảo vệ môi trường

6.6 Các chính sách đối với người lao động

a) Số lượng cán bộ nhân viên: 21 người; Mức lương bình quân: 9.800.000, đ/ng/thg

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty có chế độ ăn ca cho toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công ty. Các ngày lễ, tết trong năm đều được thưởng tiền, hàng năm đều có tổ chức cho cán bộ nhân viên đi thăm quan. Thường xuyên tổ chức các hoạt động Văn hóa - thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty thực hiện việc đào tạo người lao động theo hình thức đào tạo tại chỗ, cập nhật các kiến thức xã hội, những phát triển công nghệ và các chế độ, chính sách mới của Nhà nước.

6.7) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Luôn có tinh thần hỗ trợ cộng đồng và công tác xã hội tại địa phương

6.8 Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Doanh thu xây lắp năm 2024 đạt thấp, không đạt chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu do chưa thực hiện ký kết được một số hợp đồng theo kế hoạch mà chỉ thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp của đội từ các năm trước nên sản lượng và doanh thu thấp. Mức thu phí quản lý các công trình của Đội trước đây bình quân khoảng 2-3% doanh thu nên lợi nhuận gộp thu được thấp.

Năm 2024, công tác thị trường không phát triển được theo kỳ vọng do các nguyên nhân cơ bản sau:

Công tác đấu thầu qua mạng gặp nhiều khó khăn, do: Một là, do nhân sự ít không đáp ứng được khối lượng công việc nhiều, thời gian nộp hồ sơ thầu ngắn, nên công việc lập hồ sơ kỹ thuật (gồm thuyết minh biện pháp thi công và vẽ biện pháp, tiến độ thi công) phải huy động thêm nhân lực thuê ngoài. Hai là, máy móc, thiết bị thi công của Công ty hầu như không đáp ứng tiêu chí hồ sơ mời thầu, phải tìm các đơn vị quen biết để thuê (Nhiều khi các đơn vị cho thuê cũng không đáp ứng được tiêu chí về công suất máy, thiết bị thi công nên không tìm được đơn vị thuê.v.v..). Ba là, kinh nghiệm thi công về các lĩnh vực như: PCCC, thi công đường dây điện trung thế và trạm biến áp; Thi công trạm xử lý nước thải; Cung cấp các thiết bị về giáo dục .... Công ty không đáp ứng yêu cầu, phải tìm đối tác để liên danh đấu thầu (Tìm đối tác quen biết nhưng cũng gặp khó khăn chưa tìm được đơn vị thiện chí để tham gia liên danh đấu thầu).v.v.. Bốn là, do vừa qua vụ án liên quan đến công trình K2 Mỹ Đình vừa đã xét xử làm ảnh hưởng một phần đến uy tín của

nhà thầu. Có gói thầu tham gia trong liên danh để đấu thầu các thành viên liên danh họ xem xét uy tín của Công ty và họ yêu cầu Công ty rút khỏi liên danh vì họ sợ ảnh hưởng đến kết quả đấu thầu .v.v.

- Công tác triển khai các hợp đồng thi công: Đối với việc thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hiện không thực hiện được do vướng mắc nợ xấu trên hệ thống của ngân hàng. Để triển khai thực hiện các hợp đồng này, Công ty phải thực hiện ký quỹ 100% bằng tiền để phát hành bảo lãnh, dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn phục vụ thi công, phải đi vay huy động cá nhân/tổ chức. Đối với cán bộ chủ chốt thi công công trường cũng chưa đạt yêu cầu chất lượng thi công công trình và số lượng, vừa làm vừa tuyển nhân sự nên cũng gặp khó khăn.

- Công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn

Công tác thanh quyết toán tại các công trình tồn đọng vẫn còn nhiều vướng mắc, chưa được xử lý và giải quyết. Nguyên nhân chủ yếu là do:Vướng mắc về thủ tục pháp lý với CĐT chưa được xử lý như dự án Khu liên cơ quan Võ Chí Công; công trình Đường Văn Cao - Hồ Tây. Hiện tại các công trình này đang được Công ty và Chủ đầu tư phối hợp để giải quyết và tháo gỡ các vướng mắc để thực hiện công tác thanh quyết toán. Vướng mắc với CĐT chây ì không thanh toán và không ký hồ sơ thanh toán cho nhà thầu điển hình như: Công trình New Melbourne TP Bắc Ninh (Tạm dừng thi công từ năn 2019); công trình NMCK Trần Hưng Đạo. Vướng mắc về pháp lý (đang bị CQ công an điều tra) như công trình mở rộng giai đoạn 2 nhà máy Gang thép Thái Nguyên, Dự án Xi măng Quang Sơn; K2 – Mỹ đình;…

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản: Cuối năm 2024 tổng tài sản của Công ty là 282 tỷ, tăng 0,4 % so với năm 2023,

b) Tình hình nợ phải trả: Nợ phải trả năm 2024 là 264 tỷ, tăng 0,3 % so với năm 2023.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại các phòng ban theo mục tiêu tinh giảm số lượng, nâng cao chất lượng cán bộ và phù hợp với định hướng phát triển Công ty.

Năm 2024 công tác quản trị được tăng cường, Công tác nhân sự thành viên HĐQT, BKS được ổn định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công tác thị trường: Tiếp tục củng cố và năng cao giá trị thương hiệu, khai thác thị trường xây dựng dân dụng, công nghiệp, đặc biệt chú trọng các dự án có nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn rõ ràng, ...

- Công tác quản lý hoạt động SXKD: Rà soát và hoàn thiện cơ chế quản lý, đảm bảo tính công khai, minh bạch phù hợp với quy định của pháp luật; tạo điều kiện tối đa để thu hút các nguồn lực đảm đảm lợi ích cho Công ty và các đối tác.

- Cơ cấu lại bộ máy quản lý từ công ty đến các chi nhánh, tuyển dụng và đào tạo các lao động có chuyên môn sâu; xây dựng chế độ khen thưởng để để khuyến khích và thu hút người lao động,....

- Huy động các nguồn lực tài chính để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá và làm rõ các tồn tại tại chính tại công ty và các chi nhánh để có phương án xử lý.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)

Công ty báo cáo giải trình về kết quả sản xuất kinh doanh các ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

5.1. Đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả không biến động: Đây là các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa phát sinh nghĩa vụ phải thu, phải trả hoặc các khoản công nợ của các công trình dở dang, tồn đọng chưa được thanh quyết toán với Chủ đầu tư vào với các đội hoặc các nhà thầu phụ dẫn đến việc các khoản công nợ này không có biến động (tăng/giảm) trong năm.

5.2. Đối với chi phí dở không biến động trong năm (44,09 tỷ đồng): Đây là các chi phí phát sinh tại công trình chưa được Chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán nên đơn vị chưa đủ căn cứ để xuất hóa đơn ghi nhận doanh thu và kết chuyển chi phí xác định kết quả kinh doanh công trình.

5.3. Đối với việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính: Do kết quả kinh doanh năm 2024 còn thấp nên Công ty chưa thực hiện trích lập bổ sung dự phòng khoản đầu tư tài chính tại các công ty liên kết.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội :

- Trong năm 2024 HĐQT Công ty đã tổ chức họp và ban hành các Biên bản/ Nghị quyết 14 lần và các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán trong việc công bố thông tin đại chúng và các quy định bắt buộc khác.
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, xử lý công nợ, chi phí dở dang để thu hồi vốn, lành mạnh số liệu tài chính;

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Kết thúc năm 2024, HĐQT ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành về công tác ổn định mô hình tổ chức, nhân sự, hoàn thiện các hành lang pháp lý của Công ty và những nỗ lực tìm kiếm thị trường công việc cho năm 2024 và các năm tiếp theo và đặc biệt là đời sống thu nhập của người lao động được quan tâm, ý thức làm việc được nâng cao, tạo sự gắn kết, đồng lòng của CBNV trong Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ban điều hành, thực hiện tốt nhất kế hoạch 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tìm kiếm nhà đầu tư có nhu cầu để thoái vốn của Công ty đầu tư tại một số đơn vị hoạt động kém hiệu quả.

- Thực hiện tốt nhất các ủy quyền mà ĐHĐCĐ đã ủy thác.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

Thành viên Hội đồng quản trị

1. Bà Trần Thị Minh - Thành viên độc lập: Chủ tịch HĐQT:

- Đại diện SH: 1.364.000 CP
- Người quản lý tại Công ty khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam

2. Ông Trần Văn Long - Thành viên độc lập : Ủy viên HĐQT

- Cổ phần SH: 21.000 CP; - Đại diện SH: 0; - Người quản lý tại Công ty khác: 0

3. Ông Phạm Hùng: ủy viên HĐQT

- Đại diện SH: 0 CP; - Đại diện SH: 1.006.093 CP

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp 14 lần để bàn và thống nhất về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty theo các nội dung do Giám đốc trình.

Các thành viên tham dự họp như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không dự
2	Bà Trần Thị Minh	Chủ tịch	14	100%	
	Ông Trần Văn Long	TV HĐQT	14	100%	
3	Ông Phạm Hùng	TV HĐQT	14	100%	

Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Số Biên bản/ Nghị quyết/	Ngày	Nội dung

	Quyết định		
1	BB/NQ số 29	10/01/2024	1. Thông qua BCKQSXKD 2023, KH 2024 2. Một số nội dung khác
2	BB/NQ số 30	16/3/2024	1. Thông qua BCTC trước khi kiểm toán phát hành 2. Thông qua dự thảo báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2025 và các nội dung biểu quyết. Công tác tổ chức ĐH.
3	BB/NQ số 31	06/5/2024	1. Chấm dứt hoạt động của VPĐD Công ty tại Quảng Ninh
4	BB/NQ số 32	27/5/2024	Thông qua các nội dung xin biểu quyết tại ĐHCĐ Cty BTLT Vinaincon và Công ty CP Bao bì Sông Công
5	BB/NQ số 33	10/6/2024	1. Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty – Xí nghiệp Xây lắp 4.
6	BB/NQ số 34	10/6/2024	1. Phê duyệt hạn mức bảo lãnh ngân hàng SHB – Chi nhánh Hà Nội.
7	BB/NQ số 35	09/7/2024	Phê duyệt hạn mức theo món tại SHB – Chi nhánh Hà Nội
8	BB/NQ số 36	19/7/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024
9	BB/NQ số 37	20/8/2024	Thông qua các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD
10	BB/NQ số 38	26/9/2024	Điều chỉnh lương cho BLĐ điều hành
11	BB số 39	31/10/2024	Chấp thuận phát hành bảo lãnh bằng TS tại SHB - Chi nhánh Đà Nẵng
12	BB/ số 40	05/11/2024	Ghi nhận báo cáo của GĐ về việc sử lý TS đang thế chấp tại BIDV, nguy cơ BIDV tiến hành xử lý nợ xấu. Ghi nhận
13	BB/NQ số 41	18/11/2024	Thông qua việc cấp tín dụng vay phát hành bảo lãnh bằng TS tại SHB – Chi nhánh Đà Nẵng
14	BB/NQ số 42	26/11/2024	Sử dụng dịch vụ SHB – Chi nhánh Hà Thành

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm : Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

Ông Ngô Đức Cường – Trưởng ban KS

- Cổ phần SH: 0 CP

Ông Trần Đức Hoàng: Thành viên BKS

- Cổ phần SH: 0 CP

Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh - Thành viên BKS

- Cổ phần SH: 0 CP

b) Hoạt động của Ban kiểm soát (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm Ban kiểm soát đã có 03 cuộc họp, nội dung: Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2024, 9 tháng, Kiểm soát cả năm 2024. Biên bản làm việc của ban kiểm soát đã được gửi tới HĐQT và ban điều hành với những kết quả làm việc và kiến nghị của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi *ích* (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ

TT	Chức danh	Mức lương / thù lao (01 tháng)	Mức lương/thù lao (01 năm)
1	CT HĐQT	5.000.000	60.000.000
2	TV HĐQT (02 người)	4.000.000	48.000.000
3	TB kiểm soát	3.000.000	36.000.000
4	TV Ban kiên soát (03 người)	2.000.000	36.000.000
5	Giám đốc	20.000.000	240.000.000
6	Thư ký	2.000.000	24.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công *ty* (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị chủ yếu tập trung vào công tác giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và công tác tổ chức mô hình hoạt động của Công ty

Trong tất cả các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc đều có sự giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời của HĐQT. Các cuộc họp đều được thông báo tới HĐQT, do đó các công việc điều hành sản xuất được duy trì ổn định và xử lý kịp thời.

V/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

1. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2024, các khoản công nợ tồn đọng lâu năm với số dư như sau: Phải thu ngắn hạn của khách hàng 18,12 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2023: 18,29 tỷ đồng), phải trả người bán 24,03 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2023: 25,04 tỷ đồng), trả trước cho người bán 5,68 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2023: 5,79 tỷ đồng), người mua trả tiền trước 8,01 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2023: 8,02 tỷ đồng), phải thu khác 22,53 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2023: 22,54 tỷ đồng), phải trả khác 10,05 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2023: 10,07 tỷ đồng). Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi và nghĩa vụ nợ của các khoản phải thu phải trả này. Do đó, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá và xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 5.7 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, các phí phí dở dang tồn đọng của các công trình tại ngày 31/12/2024 là có tổng số dư là 44,09 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2023 là 44,33 tỷ đồng). Hiện nay, Công ty vẫn đang tiến hành nghiệm thu quyết toán với Chủ đầu tư nhưng chưa có khối lượng cụ thể, nên chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp cũng như xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 5.13 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2024 do chưa thu thập được các Báo cáo tài chính của các công ty liên kết và Công ty đầu tư khác có giá trị ghi sổ là 13,40 tỷ đồng để xác định giá trị dự phòng cần phải trích lập bổ sung. Nên chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không cũng như ảnh hưởng (nếu có) của các số liệu này đến các khoản mục trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

2. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

3 . Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: Bản scan kèm theo

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

TRẦN VĂN LONG